

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng ở Việt Nam trong điều kiện hiện nay

Tạ Ngọc Tấn^(*)

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam về chính trị, tư tưởng với 3 vấn đề: (1) Xây dựng và thực hiện đường lối cách mạng; (2) Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, phát triển sáng tạo lý luận; (3) Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng.

Từ khóa: Xây dựng Đảng, Chính trị, Tư tưởng, Công tác tư tưởng, Lý luận, Tổng kết thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam

Abstract: The paper focuses on clarifying the content of building the Communist Party of Vietnam in terms of politics and ideology in three major issues: (1) Building and implementing revolutionary orientation; (2) Researching and summarizing practice, creatively applying theories; (3) Innovating contents and methods to improve the quality and effectiveness of ideological guidance.

Keywords: Party Building, Politics, Ideology, Ideological Guidance, Theory, Summarizing Practice, Communist Party of Vietnam

Mở đầu

Sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, “thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước được nâng cao”. Đời sống của nhân dân được cải thiện một cách cơ bản cả về vật chất và tinh thần. Từ một dải đất nghèo nàn, lạc hậu, bị tàn phá trong chiến tranh, bộ mặt đất nước đã được hồi sinh, đổi mới, mỗi ngày càng to đẹp, đàng hoàng hơn. Nền kinh tế đất nước đang

chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Những thời cơ rộng lớn, vận hội tốt đẹp đang mở ra cho phát triển đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Nền kinh tế đất nước phát triển chưa thật bền vững, năng suất lao động còn thấp, sức cạnh tranh chưa cao. Nhiều vấn đề hạn chế trong tổ chức, vận hành bộ máy Đảng, Nhà nước vẫn chưa được khắc phục triệt để. Một số hiện tượng tiêu cực trong đời sống xã hội còn ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý đất nước và

^(*) GS.TS., Hội đồng Lý luận Trung ương;
Email: tangoctan54@gmail.com

lòng tin của nhân dân. Mặt khác, cục diện chung của thế giới và khu vực đang thay đổi nhanh chóng, phức tạp, diễn biến khó lường. Những vấn đề toàn cầu như an ninh năng lượng, an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố ngày càng phức tạp. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa dân túy, cạnh tranh thương mại, tranh đoạt nguồn tài nguyên, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo giữa các quốc gia và nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng trở thành một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn không chỉ đối với tổ chức đảng, mà còn đối với đất nước, chế độ và đối với sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

I. Xây dựng và tổ chức thực hiện thành công đường lối cách mạng là vấn đề trung tâm của xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng

Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991 và được bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ ra bài học kinh nghiệm lớn đầu tiên là: nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Đây cũng chính là mục tiêu hướng tới của toàn bộ sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, là cơ sở nền tảng quyết định việc Đảng xây dựng, tổ chức thực hiện đường lối trong các giai đoạn cách mạng.

1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Marx-Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đường lối cách mạng

Độc lập dân tộc và CNXH là mục tiêu nhất quán, kiên định, đồng thời cũng là

đường lối chung, thống nhất, quan trọng nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ những ngày đầu mới thành lập. Trên cơ sở đường lối chung ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo và không ngừng phát triển Chủ nghĩa Marx-Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm tình hình, bối cảnh lịch sử, xã hội của từng thời kỳ; kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, học hỏi và vận dụng hợp lý kinh nghiệm quốc tế, để xây dựng đường lối, đề ra những chủ trương, kế sách thích hợp, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đường lối đổi mới do Đại hội VI (năm 1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra là một biểu hiện tiêu biểu cho lập trường kiên định mục tiêu cách mạng và sự sáng tạo của Đảng trong nhận thức và phát triển lý luận. Vượt qua những định kiến, khuôn mẫu trong nhận thức về CNXH đương thời, lần đầu tiên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, sản xuất hàng hóa, mở rộng các điều kiện kinh doanh, thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài. Đường lối đổi mới đã mở ra một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của đất nước, mang lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, cải thiện cơ bản đời sống nhân dân, góp phần củng cố chế độ, tăng cường tiềm lực bảo vệ Tổ quốc.

Ngày nay, trong điều kiện mới, khi mô hình CNXH hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu đã tan rã, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và quá trình toàn cầu hóa cùng những vấn đề của an ninh phi truyền thống đang đặt ra trước nhân loại nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, những thời cơ và thách thức phức tạp, ảnh hưởng mạnh mẽ đến mỗi quốc gia, dân tộc. Các nước với các chế độ

chính trị và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Trong điều kiện ấy, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định khẳng định: Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội. Mô hình CNXH Việt Nam¹ là kết tinh kinh nghiệm trong quá trình cách mạng, thể hiện lập trường kiên định con đường xây dựng CNXH, sự phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Marx-Lenin trong điều kiện cụ thể của đất nước. Đây cũng là kết quả của những nhận thức lý luận mới của Đảng trên cơ sở những bài học kinh nghiệm từ những mô hình CNXH hiện thực đã có trên thế giới, cũng như từ những đặc điểm của thời đại hiện nay.

Để xây dựng thành công CNXH, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định những phương hướng cơ bản xây dựng, phát triển đất nước dựa trên 4 trụ cột chính sách là: i) Xây dựng Đảng là then chốt; ii) Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; iii) Xây dựng văn hóa, con người làm nền tảng tinh thần, động lực phát triển kinh tế - xã hội; iv) Tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: mô hình CNXH mà nhân dân Việt Nam xây dựng là xã hội có 8 đặc trưng: i) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; ii) Do nhân dân làm chủ; iii) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; iv) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; v) Con người có cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; vi) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; vii) Có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; viii) Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới (Xem: Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2006: 68).

Đồng thời, trong quá trình thực hiện đường lối đó phải chú trọng nắm vững và giải quyết tốt một loạt mối quan hệ lớn, trong đó có các mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng XHCN, giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ...

2. Lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, hệ thống thể chế đảm bảo kiên định và thực hiện thành công đường lối cách mạng của Đảng

Thứ nhất là xây dựng bộ máy tổ chức đảng và hệ thống chính trị. Công tác tổ chức bộ máy hệ thống chính trị trong những năm qua đã có nhiều đổi mới về nhận thức, không ngừng hoàn thiện, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân có nhiều hạn chế do điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước đã có những thay đổi to lớn, yêu cầu cách mạng trong giai đoạn sắp tới cũng đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ, phức tạp.

Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII đã xác định công tác xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của đất nước trong thời kỳ tới tập trung vào hai mục tiêu chung. *Một là*, “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân”. *Hai là*, “Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao

chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2017: 45-46).

Các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tập trung vào các vấn đề: Thống nhất nguyên tắc Đảng lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; Nghiên cứu xây dựng và thực hiện mô hình tổng thể phù hợp yêu cầu điều kiện mới; Rà soát, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, cơ chế vận hành của tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ trong hoạt động, đổi mới chính sách phân bổ ngân sách chi thường xuyên; Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, tạo đồng thuận xã hội trong đổi mới tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.

Thứ hai là xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển, trong đó thể chế chính trị là trung tâm. Đó chính là việc đổi mới, hoàn thiện và các điều kiện đảm bảo thi hành trên thực tế hệ thống các quy định pháp lý, các chế độ hoạt động và các chính sách đảm bảo cho hệ thống chính trị và hệ thống kinh tế của đất nước vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo đúng nguyên tắc, yêu cầu và mục đích đặt ra, phát huy được tính chất ưu việt của chế độ, giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tiêu cực và những phát sinh ngoài tầm kiểm soát. Giải quyết tốt về thể chế phát triển cũng chính là giải quyết mối quan hệ lớn giữa đổi mới chính trị với đổi mới kinh tế.

Thứ ba là xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược cán bộ. “Cán bộ là công việc gốc của Đảng”, vì vậy, xây dựng chiến lược, làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ

Đảng, cán bộ của hệ thống chính trị chính là vấn đề chính trị hàng đầu, sống còn đối với Đảng, đối với chế độ. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”, hay “cán bộ là gốc của mọi công việc”, vì thế, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 5, 2011: 280-309).

Để đạt được mục tiêu¹ đặt ra theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trong thời gian tới, công tác cán bộ cần tập trung thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức về cán bộ, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng đạo đức, lối sống; đổi mới cơ chế quản lý, chính sách sử dụng, đãi ngộ; nâng cao chất lượng, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước trong thời kỳ tới. Trọng tâm của các giải pháp trên là: “(1) Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ; chuẩn hóa, xiết chặt kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (2) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và bí thư cấp

¹ “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đủ sức lãnh đạo đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc” (Xem: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, <http://tapchithongtindoingoi.vn/thoi-su-chinh-tri/ngghi-quyet-hoi-ngghi-tw-7-khoaxii-ve-xay-dung-doi-ngu-can-bo-16291>).

ủy, người đứng đầu các cấp đi đôi với phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ quyền lực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018: 79).

3. Lãnh đạo xây dựng, tổ chức thực hiện luật pháp, các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công đường lối cách mạng của Đảng

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cụ thể hóa đường lối chung, xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách nhằm phát triển các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển. Lãnh đạo hoạch định và tổ chức thực hiện thành công hệ thống chính sách phát triển kinh tế - xã hội là một nội dung quan trọng, đồng thời là thể hiện tập trung nhất, rõ ràng nhất chất lượng, hiệu quả của công tác xây dựng Đảng. Cụ thể: (i) Đảng lãnh đạo việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành những chính sách, quyết định quản lý của Nhà nước; (ii) Đảng lãnh đạo tổ chức thực hiện các đường lối của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước; (iii) Đảng lãnh đạo kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện đường lối của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước.

II. Đổi mới tư duy nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, góp phần tích cực vào việc hoạch định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

1. Đổi mới nhận thức lý luận của cán bộ đảng, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược

Việc đổi mới nhận thức về công tác lý luận đặt ra trước hết đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, những người đứng đầu

các cơ quan đảng, nhà nước. Nhận thức lý luận của cán bộ đảng trước hết thể hiện trong việc hiểu đúng vai trò, vị trí, tầm quan trọng và tính chất của công tác lý luận trong xây dựng, phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau” (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 5, 2011: 289). Đây là điều kiện quyết định không chỉ để có một môi trường tích cực cho việc phát triển lý luận, mà quan trọng hơn là nhằm hai mục đích lớn. *Mục đích thứ nhất*, từ nhận thức đúng đắn về lý luận, đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của Đảng sẽ ý thức đầy đủ hơn trong việc học tập, nghiên cứu, nâng cao hiểu biết có hệ thống về Chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng những thành tựu lý luận mácxít hiện đại. Đến lượt nó, đó chính là cơ sở để củng cố niềm tin, lý tưởng và ý thức chính trị cho cán bộ. *Mục đích thứ hai*, giúp đội ngũ cán bộ cấp chiến lược quan tâm đúng mức đến công tác tổ chức nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tiếp nhận và vận dụng những thành tựu lý luận mới vào thực tiễn công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn

Về nội dung, kết hợp tốt 5 phương hướng nghiên cứu. (1) Tiếp tục đào sâu nghiên cứu Chủ nghĩa Marx-Lenin, khẳng định được những giá trị đúng đắn, những vấn đề phương pháp luận cốt lõi, những vấn đề lịch sử đã vượt qua; (2) Mở rộng việc nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc những thành tựu lý luận của nhân loại, những bài học thành công, thất bại của phong trào công nhân, cộng sản, của CNXH hiện thực và những thành tựu lý luận khác của

nhân loại, theo phương châm tận dụng tốt nhất những giá trị tích cực của nhân loại phục vụ cho lợi ích dân tộc, cho mục tiêu xây dựng CNXH; (3) Tiếp tục nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ hơn và truyền bá sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân những giá trị sáng tạo to lớn của Người về vận dụng Chủ nghĩa Marx-Lenin vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam; (4) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu gắn với tổng kết thực tiễn, đặc biệt là các mô hình hay, những kinh nghiệm tốt trong giải quyết các mối quan hệ lớn, cập nhật và làm rõ những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn, phát hiện và phản biện kịp thời những chính sách không còn phù hợp; (5) Nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tế, tiếp tục làm sáng tỏ hơn mô hình CNXH ở Việt Nam, luận giải và làm rõ những vấn đề thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước đang đặt ra, xây dựng cơ sở khoa học và thực tế phục vụ tốt cho việc hoạch định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Để thực hiện tốt 5 phương hướng trên, cần thực sự đổi mới tư duy lý luận, đổi mới phương pháp nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, vận dụng những phương pháp, cách tiếp cận hiện đại. Đặc biệt, “các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở” phải “đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc” theo yêu cầu mà Đại hội XII của Đảng đề ra là “khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, trọng dân, vì dân, bám sát thực tiễn, nói đi đôi với làm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 51). Những phương pháp, phong cách đó là cần thiết đối với hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng nói chung, đồng thời cũng là điều kiện cần thiết cho việc đổi mới nội dung, phương pháp nghiên cứu, phát triển lý luận nói riêng.

3. Đổi mới tổ chức hệ thống các cơ quan nghiên cứu và xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận

Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ yêu cầu: “Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 201). Trên thực tế, mô hình tổ chức các cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng đã được hình thành trong quá trình đổi mới, đến nay chưa có thay đổi, cơ chế vận hành của hệ thống có những chuyển biến nhất định nhưng còn nhiều vấn đề chưa rõ ràng, nhất là cơ chế vận hành, sự phân định trách nhiệm, các điều kiện cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, quan hệ giữa các cơ quan nghiên cứu trong cả nước. Hoạt động nghiên cứu, phát triển lý luận còn tách rời với hoạt động tham mưu về chính sách. Vì thế, việc đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế vận hành của các cơ quan nghiên cứu, phát triển lý luận theo tinh thần Đại hội XII của Đảng là cấp bách.

Việc xây dựng, sử dụng đội ngũ cán bộ, chuyên gia lý luận, từ công tác đào tạo ban đầu, đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia, đến chế độ sử dụng, đãi ngộ với cán bộ nghiên cứu lý luận, nhất là cán bộ khoa học đầu ngành cần được đổi mới đồng bộ. Cần có chính sách thu hút nhân tài vào các ngành đào tạo, nghiên cứu lý luận chính trị thông qua chính sách đãi ngộ thích đáng và nhiều biện pháp ưu đãi khác. Đối với các chuyên gia đầu ngành, cần có chính sách sử dụng thông nhất, chế độ đãi ngộ thích hợp, khuyến khích đối với các thành tựu nghiên cứu. Cần có chính sách sử dụng, khai thác hợp lý đối với những cán bộ, chuyên gia lý

luyện đã quá tuổi lao động nhưng còn có sức khỏe và năng lực làm việc tốt.

4. Đổi mới về cơ chế, chính sách, chế độ trong công tác lý luận

Cần thiết phải đổi mới chính sách đầu tư tài chính, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và điều kiện làm việc cho công tác nghiên cứu lý luận. Về quản lý tài chính đối với hoạt động nghiên cứu lý luận cần chuyển sang chế độ đặt hàng, quyết toán đầu tư theo kết quả nghiên cứu, kiên quyết cắt bỏ những khâu thủ tục hành chính, giấy tờ phức tạp và không có ý nghĩa thực tế. Các kết quả nghiên cứu phải có địa chỉ sử dụng. Cần có sự chỉ đạo, đánh giá chung, thống nhất trong cả hệ thống để tránh sự chòng chẹo, trùng lặp đề tài, gây lãng phí nguồn lực đầu tư.

III. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tạo dựng sự thống nhất nhận thức chính trị trong toàn Đảng, toàn dân

1. Yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tư tưởng trong thời gian tới

Mục đích đặt ra đối với công tác tư tưởng là tạo nên *sự thống nhất nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận trong xã hội* trên cơ sở nền tảng tư tưởng của chế độ, các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đó chính là điều kiện căn bản để tập hợp lực lượng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức người sức của trong nước, tận dụng mọi thời cơ và điều kiện thuận lợi từ bên ngoài để thực hiện các mục tiêu chính trị của cách mạng (Xem thêm: Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 200).

Để đạt được mục đích đặt ra, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, công tác tư tưởng của Đảng trong điều kiện hiện nay phải làm tốt các công việc: Giáo dục lý luận

chính trị, xây dựng thế giới quan tích cực, lý tưởng cách mạng cho cán bộ đảng viên; giáo dục, hướng dẫn nhận thức chính trị, tư tưởng trong nhân dân; giáo dục, xây dựng con người Việt Nam hiện đại, xây dựng văn hóa, đạo đức, lối sống theo hệ giá trị dân tộc, nhân văn và hiện đại; xây dựng môi trường xã hội tốt đẹp tạo cơ sở nền móng cho sự phát triển của con người. Huy động và sử dụng hợp lý, có hiệu quả mọi loại hình phương tiện, mọi lực lượng trong xã hội tham gia thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng. Đặc biệt quan tâm đến mạng xã hội, các loại hình báo chí, truyền thông hiện đại, đồng thời tận dụng khả năng tích cực của các loại hình, phương thức truyền thông truyền thống. Gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh xã hội và công tác đối ngoại¹.

2. Nội dung, giải pháp xây dựng Đảng về công tác tư tưởng

Sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội trên cơ sở định hướng chính trị tư tưởng là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho đường lối cách mạng của Đảng được thực hiện thắng lợi, đồng thời cũng là mục tiêu hàng đầu, có ý nghĩa sống còn đối với công tác tư tưởng của Đảng nói riêng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Cần đổi mới nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận, thực sự coi công tác tư tưởng, lý luận, báo chí là *một lĩnh vực đặc biệt quan trọng*. Trên cơ sở đó, xác định công tác tư tưởng là trách

¹ Xem thêm: Thông báo Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, <http://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/840052/thong-bao-hoi-nghi-lan-thu-ba-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii>.

nhệm của toàn Đảng, Nhà nước, của từng cấp ủy, cơ quan chính quyền, từng cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được triển khai thực hiện thông qua một loạt hoạt động của Đảng và hệ thống chính trị.

Trước hết, Đảng chăm lo công tác lý luận, coi việc xây dựng, phát triển sáng tạo hệ thống lý luận, giải quyết kịp thời các vấn đề lý luận phát sinh trong thực tiễn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Cùng với việc tiếp tục nghiên cứu Chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, rút ra những vấn đề lý luận mới, phát hiện những vấn đề lý luận không còn phù hợp để kịp thời đổi mới.

Thứ hai, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, được chăm lo thường xuyên, không ngừng đổi mới về nội dung và phương pháp, cập nhật các vấn đề thời sự. Hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng được thông qua nhiều kênh phương tiện, nhiều hình thức, phương thức khác nhau, từ nhà trường, thông tin thời sự, tuyên truyền miệng, sinh hoạt tổ chức đảng, tổ chức đoàn thể, đến các phương tiện truyền thông đại chúng, báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng Internet, nhằm tạo ra hiệu quả tổng hợp. Đây là cơ sở nền tảng về tri thức để xác lập niềm tin một cách tự giác của cán bộ, nhân dân vào mục tiêu tốt đẹp của chế độ.

Thứ ba, không ngừng nâng cao dân trí, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, làm cho mỗi người dân đều có thể được hưởng thụ một cách xứng đáng những thành tựu của cách mạng, của công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đây là một nội dung căn bản trong toàn bộ

hoạt động của Đảng, thể hiện rõ nhất đường lối lấy con người làm trung tâm, coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng.

Thứ tư, giáo dục, rèn luyện đạo đức, tác phong, xây dựng lối sống tích cực, vì dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện nêu gương trước nhân dân theo tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, nhất là đối với đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo quản lý cao cấp, cán bộ đứng đầu các cơ quan, tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị. Làm tốt công tác này sẽ tạo được sức thuyết phục mạnh mẽ của Đảng trong xã hội, thể hiện đúng bản chất của Đảng, lý tưởng cao đẹp mà Đảng phấn đấu, “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”.

Thứ năm, nghiên cứu, tổng kết và truyền bá rộng rãi hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Đồng thời, triển khai đồng bộ cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Mở rộng phạm vi và tăng cường hiệu quả thông tin đối ngoại.

Thứ sáu, tăng cường đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất và các các phương tiện kỹ thuật cho công tác tư tưởng theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng.

3. Nội dung, giải pháp đối với công tác báo chí

Tăng cường lãnh đạo, quản lý, phát triển hệ thống báo chí - truyền thông nhằm phát huy tốt nhất vai trò của báo chí - truyền thông trong việc thông tin, tuyên truyền, thực hiện các nhiệm vụ công tác tư tưởng, hạn chế những tác động tiêu cực. Coi trọng việc phát hiện biểu dương các nhân tố mới,

điền hình tiên tiến, đồng thời tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội. Không ngừng nâng cao chất lượng tư tưởng, tính hấp dẫn, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hệ thống báo chí.

Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí - truyền thông. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, đề cao trách nhiệm cán bộ, đảng viên trong các cơ quan báo chí. Làm tốt công tác định hướng thông tin, cung cấp tài liệu cho báo chí, nhất là đối với những vấn đề, sự kiện quan trọng, nhạy cảm. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống báo chí, truyền thông đại chúng, tránh trùng lặp, chồng chéo về chức năng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực báo chí - truyền thông, làm rõ hơn thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, các hội nghề nghiệp và từng cơ quan báo chí - truyền thông. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy ước đạo đức nghề nghiệp và giáo dục cán bộ tự giác thực hiện.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, trình độ ngoại ngữ và những hiểu biết về quan hệ quốc tế cho đội ngũ người làm báo. Thường xuyên rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý báo chí; thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về bổ nhiệm, miễn nhiệm, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan báo chí. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung cán bộ có năng lực, đủ phẩm chất cho hệ thống báo chí. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở, vật chất, nguồn lực và cơ chế để các cơ quan báo chí chủ lực nâng cao chất lượng, làm tốt công tác định hướng dư luận xã hội.

Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, làm tốt công tác quảng bá hình ảnh đất nước, các giá trị văn hóa đặc trưng của đất nước và con người Việt Nam đến với nhân dân và bạn bè trên thế giới. Làm tốt công tác hướng dẫn nhân dân trong việc tiếp thu những giá trị văn hóa tích cực, tiến bộ của nhân loại; cảnh giác, phê phán sự du nhập những hiện tượng văn hóa tiêu cực, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc và các giá trị nhân văn, tiến bộ của nhân loại.

4. Nội dung, giải pháp xây dựng đảng về đạo đức, lối sống

Từ tình hình thực tế, Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh yêu cầu xây dựng Đảng về đạo đức, lối sống. Văn kiện Đại hội XII chỉ rõ yêu cầu: “Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 200-201).

Giáo dục văn hóa, đạo đức, xây dựng lối sống tích cực, có trách nhiệm trong nhân dân, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ căn bản, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay. Đó cũng chính là nhiệm vụ góp phần xây dựng con người mới, xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên, đủ năng lực, điều kiện lãnh đạo nhân dân, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Yêu cầu đặt ra là nghiên cứu

xây dựng các chuẩn mực văn hóa, đạo đức của con người Việt Nam hiện đại nói chung và của cán bộ, đảng viên nói riêng, truyền bá, giáo dục để những chuẩn mực đó đi vào cuộc sống, trở thành lối sống của mỗi người dân, mỗi cán bộ, đảng viên. Các phương tiện công tác tư tưởng đồng thời trở thành môi trường giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, đấu tranh không khoan nhượng với những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, mất dân chủ, suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và trong nhân dân.

Đồng thời, đề cao cảnh giác, phát huy tính chiến đấu, kịp thời phát hiện, phản bác các âm mưu, luận điệu của các thế lực thù địch xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Thường xuyên cảnh giác, phòng chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ngay trong nội bộ nhân dân, nhất là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tóm lại, xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng là vấn đề sống còn, quyết định sức mạnh, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Hơn bao giờ hết, trong điều kiện hiện nay, công tác xây dựng Đảng trong chính trị, tư tưởng càng phải giữ vững nguyên tắc Đảng, đồng thời phải được quan tâm, đổi mới không ngừng □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu lần toàn quốc thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương, Hà Nội.
 3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, Hà Nội.
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, Hà Nội.
 5. *Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
 6. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp*, <http://tapchithongtindoingoi.vn/thoi-su-chinh-tri/ngphi-quyet-hoi-nghi-tw-7-khoa-xii-ve-xay-dung-doi-ngu-can-bo-16291>
 7. *Thông báo Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, <http://hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Chinh-tri/840052/thong-bao-hoi-nghi-lan-thu-ba-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii>
-
- (tiếp theo trang 21)
9. Machamer, Peter & Silberstein, Michael (2002), *The Blackwell Guide to the Philosophy of Science*. Blackwell Publishers Ltd, First published. Massachusetts, USA. https://pages.wustl.edu/files/pages/imce/cfcraver/struct_scientif_theories_0.pdf
 10. Russell, Bertrand (1945), *A History of Western Philosophy and Its Connection with Political and Social Circumstances from the Earliest Times to the Present Day*, Pub. Simon & Schuster, Allen & Unwin.
 11. Хайдеггер. М (1993), Что такое философия? Вопросы философии № 8/1993.
 12. ИФ, РАН (2001), *Новая философская энциклопедия*, М.